

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1419/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
khu dân cư liên phường Tân Kiểng, Tân Quy,
một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Phú, Quận 7**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy

ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5760/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 7;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 4968/TTr-SQHKT ngày 28 tháng 12 năm 2015 về trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường Tân Kiểng, Tân Quy, một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Phú, Quận 7,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư liên phường Tân Kiểng, Tân Quy, một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Phú, Quận 7 với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực điều chỉnh quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: Theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Quận 7 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5760/QĐ-UBND ngày 12/11/2012, khu vực quy hoạch thuộc một phần Khu 1 (phường Tân Kiểng, phường Tân Quy, một phần phường Tân Phong) và một phần thuộc Khu 4 (một phần phường Tân Phú).

- Giới hạn khu vực quy hoạch như sau:

+ Phía Đông : Giáp phường Tân Thuận Tây, Bình Thuận, Phú Thuận;

+ Phía Tây : Giáp phường Tân Hưng;

+ Phía Nam : Giáp Rạch Bàng và phường Phú Mỹ;

+ Phía Bắc : Giáp kênh Tẻ, Quận 4.

- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: 396,27 ha; ranh quy hoạch gồm các đồ án:

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Tân Kiểng đã được Ủy ban nhân dân Quận 7 phê duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-UBND-QLĐT ngày 26 tháng 8 năm 2005.

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 phường Tân Quy đã được Ủy ban nhân dân Quận 7 phê duyệt tại Quyết định số 36/2005/QĐ-UB-QLĐT ngày 23 tháng 6 năm 2005.

+ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 một phần phường Tân Phú (ngoài ranh khu A khu đô thị mới Nam Thành phố) đã được Ủy ban nhân dân Quận 7 phê duyệt tại Quyết định số 38/2005/QĐ-UB-QLĐT ngày 23 tháng 6 năm 2005.

- Tính chất của khu vực quy hoạch: Khu dân cư hiện hữu chỉnh trang kết hợp xây dựng mới.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:

Ủy ban nhân dân Quận 7 (Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 7).

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch:

Công ty TNHH Quy hoạch - Kiến trúc S.P.

4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ gồm:

- Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000;

- Thành phần bản vẽ bao gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 7;

+ Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000.

5. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

5.1. Dự báo quy mô dân số: 92.300 người

5.2. Các chỉ tiêu dự kiến về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
A	Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu quy hoạch	m ² /người	Khoảng 42,93

B	Chỉ tiêu đất đơn vị ở trung bình toàn khu quy hoạch	m ² /người	30 - 40
C	Các chỉ tiêu sử dụng đất trong cấp đơn vị ở		
	- Đất các nhóm nhà ở	m ² /người	25 - 35
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng (vườn hoa, sân chơi, sân bãi TDTT)	m ² /người	≥ 2,0 - 3,5
	- Đất công trình dịch vụ đô thị khác cấp đơn vị ở: + Đất giáo dục + Trạm y tế. + Chợ. + Trung tâm TDTT (luyện tập). + Điểm sinh hoạt văn hóa. + Trung tâm hành chính cấp phường. + Trung tâm dịch vụ khác.	m ² /người m ² m ² m ² /người hoặc ha/c.trình m ² m ² m ²	1,48- 2,0 (sẽ nghiên cứu, đề xuất cụ thể trong giai đoạn lập bước đồ án)
	- Đất đường giao thông cấp phân khu vực	km/km ²	10 – 15
D	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị		
	Tiêu chuẩn cấp nước	Lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn thoát nước	Lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	3.000
	Tiêu chuẩn rác thải, chất thải	kg/người/ngày	1,2

6. Các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản về phân khu chức năng, kiến trúc, kết nối hạ tầng trong khu vực quy hoạch:

- Trên cơ sở định hướng phát triển không gian; điều kiện và định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại từng khu vực theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 7, điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đã được phê duyệt và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành, các Quy định về quản lý kiến trúc đô thị của các cơ quan có thẩm quyền để xác định các khu chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị phù hợp tại từng khu chức năng, từng ô đường;

- Nội dung nghiên cứu của đề án cần đáp ứng yêu cầu theo định hướng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; mạng lưới giao thông được tổ chức và kết nối theo tầng bậc, được cập nhật và đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng, các đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trong phạm vi khu vực quy hoạch; kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) tiếp giáp khu vực quy hoạch, phù hợp với đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 7 và đề án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đã được phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí các công trình cao tầng dọc các trục giao thông chính có động lực phát triển.

- Xác định ranh các đơn vị ở phù hợp, trong đó có trung tâm cấp đơn vị ở và các nhóm ở theo từng loại hình nhà ở (thấp tầng, cao tầng); các đơn vị ở cần được nghiên cứu xác định với quy mô dân số và cơ cấu sử dụng đất phù hợp (đường giao thông chính đô thị không chia cắt đơn vị ở); các công trình dịch vụ công cộng, khu công viên cây xanh, sân chơi - thể dục thể thao v.v... đảm bảo bán kính phục vụ cho các nhóm nhà ở và các đơn vị ở phù hợp với QCVN 01:2008/BXD.

- Nội dung nghiên cứu quy hoạch cải tạo chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu ổn định, cải tạo chỉnh trang theo hướng tránh gây xáo trộn lớn đến cuộc sống của cộng đồng dân cư. Tại các khu vực tái thiết đô thị (khu dân cư hiện hữu cần phá bỏ để xây dựng mới) cần ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ, bên cạnh việc cần có chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng phù hợp, khuyến khích người dân hợp tác đầu tư vào những dự án đầu tư xây dựng nhóm nhà ở tập trung nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng sử dụng đất và thay đổi dần bộ mặt đô thị theo hướng chuyển đổi mô hình ở từ thấp tầng thành cao tầng, giảm mật độ xây dựng, nâng tầng cao, tạo quỹ đất cho các công trình phúc lợi công cộng và cây xanh, cải thiện, nâng cao điều kiện - môi trường sống cho cộng đồng dân cư. Khu vực tiếp giáp các sông, kênh, rạch cần phát huy ưu thế địa hình sông nước, tạo không gian mở hài hòa với cảnh quan chung tại khu vực; phát triển mô hình nhà vườn thấp tầng với mật độ xây dựng thấp, các công trình cao tầng được bố trí lùi dần phía sau theo nguyên tắc cao dần về phía bên trong so với sông, kênh, rạch.

- Tận dụng các quỹ đất trống, hoang hóa nhằm phân bổ diện tích công viên cây xanh và sân chơi thể dục thể thao tập trung cho các đơn vị ở kết hợp khai thác cảnh

quan dọc sông, kênh, rạch hiện hữu, tổ chức mảng xanh kết hợp mặt nước tạo không gian thông thoáng, vi khí hậu tốt, thuận lợi cho người dân tiếp cận sử dụng.

- Dọc các tuyến sông, kênh, rạch cần nghiên cứu đề xuất các tuyến đường giao thông ven sông, kênh, rạch có kết nối với mạng lưới giao thông toàn khu, phù hợp với cảnh quan bờ sông, kênh, rạch. Đối với việc mở rộng hoặc nắn hướng tuyến các tuyến đường hiện hữu, cần lưu ý tính khả thi, tránh xáo trộn lớn đến cuộc sống của cộng đồng dân cư.

7. Yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn; các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên;

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

- Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị;

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

8. Hồ sơ sản phẩm của đề án, tiến độ và tổ chức thực hiện:

8.1. Danh mục, hồ sơ sản phẩm của đề án (17 bộ):

- Thuyết minh tổng hợp;
- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2.000;
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/2.000, bao gồm:

- + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông;
- + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện chiếu sáng;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước;

- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn;
- + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc;
- + Bản đồ hiện trạng môi trường.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2.000 (có thể hiện sơ đồ thu nhỏ xác định ranh các đơn vị ở trên bản vẽ này);
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2.000;
- Bản đồ thiết kế đô thị;
- Bản đồ quy hoạch giao thông;
- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng (*tùy theo nội dung và quy mô đồ án, có thể gộp chung với bản đồ quy hoạch giao thông*);
- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000, bao gồm:
 - + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị;
 - + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc;
 - Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật;
 - Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;
 - Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000;
 - Đĩa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, bao gồm thuyết minh, bản vẽ và dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu.

8.2. Tiến độ và tổ chức thực hiện:

a) Tiến độ thực hiện:

- Thời gian lập đồ án: không quá 09 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ.
- Thời gian thẩm định, phê duyệt đồ án: không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân Quận 7 (Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 7)

- Đơn vị tư vấn: Ủy ban nhân dân Quận 7 lựa chọn đơn vị tư vấn có uy tín, kinh nghiệm và đủ điều kiện năng lực thực hiện đồ án theo đúng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Cơ quan thẩm định : Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Cơ quan phê duyệt : Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Các điểm lưu ý khi nghiên cứu, lập đồ án quy hoạch phân khu:

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: Nội dung nghiên cứu về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cần giữ gìn tính chất đặc thù, phát huy được bản sắc, đồng thời xác định các khu vực dọc các sông, kênh, rạch, trục đường chính như: khu vực quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử, khu vực bảo tồn, khu vực công trình có giá trị về di sản kiến trúc v.v..., để có kế hoạch lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị khu vực cụ thể (Quy chế cấp 2) theo Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị và Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, làm cơ sở quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

- Tại các khu dân cư hiện hữu, cần xác định rõ các khu vực, phạm vi được áp dụng Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố (các Quyết định này được xem như là tiêu chuẩn thiết kế áp dụng tại Thành phố); trên cơ sở chức năng sử dụng đất hiện trạng và định hướng tổ chức phát triển không gian kiến trúc tại từng khu vực để áp dụng các Quyết định này trong nội dung nghiên cứu lập đồ án quy hoạch, không áp dụng tràn lan trong phạm vi quy hoạch. Tại các khu đất có

chức năng sử dụng hỗn hợp cần xác định cơ cấu, tỷ lệ các chức năng sử dụng đất (ưu tiên dành quỹ đất để bố trí công trình công cộng, cây xanh), quy mô dân số để cân đối, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho phù hợp trong phạm vi quy hoạch.

- Về bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật: Trong phạm vi đồ án cần nghiên cứu bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phục vụ cho khu vực quy hoạch và cấp đô thị, phù hợp với định hướng đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 7.

- Quy hoạch hệ thống giao thông phù hợp với tính chất là một khu đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang, kết nối đồng bộ theo tầng bậc, đồng thời cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung Quận 7 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

- Cần lưu ý dành quỹ đất thích hợp (đặc biệt là các quỹ đất công) để bố trí các công trình phúc lợi công cộng - hạ tầng xã hội, cây xanh; đồng thời lưu ý dành quỹ đất phù hợp để bố trí các công trình bến bãi đậu xe, phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông, bến bãi trên địa bàn Thành phố.

- Căn cứ vào định hướng phân khu chức năng và phát triển không gian, cảnh quan kiến trúc, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cần xác định các khu vực, quỹ đất phù hợp để xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội, trong phạm vi quy hoạch để đáp ứng nhu cầu theo chương trình phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội.

- Tại các khu vực ven sông, kênh, rạch cần lưu ý tuân thủ về chỉ giới hành lang sông, kênh, rạch đã được quy định tại Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý, sử dụng hành lang sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Việc san lấp kênh, mương, rạch trong khu vực quy hoạch cần có ý kiến thỏa thuận của các cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cần lưu ý tiếp thu, ghi nhận và giải trình các ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư có liên quan đến đồ án quy hoạch (theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở) để có giải pháp quy hoạch phù hợp, khả thi.

- Nội dung hồ sơ, hình thức, quy cách thể hiện bản vẽ đồ án cần thực hiện theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng và Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị. Tầng cao công trình cần được xác định theo QCVN 03:2012/BXD.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

- Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Ủy ban nhân dân Quận 7 và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung nghiên cứu, các số liệu đánh giá hiện trạng tính toán chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật thể hiện trong thuyết minh và trong hồ sơ, bản vẽ trình duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường Tân Kiểng, Tân Quy, một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Phú, Quận 7.

- Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt này, Ủy ban nhân dân Quận 7 tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường Tân Kiểng, Tân Quy, một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Phú, Quận 7 trong thời hạn theo quy định để làm cơ sở quản lý xây dựng đô thị, phát triển đô thị theo quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có đính kèm các bản vẽ, thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường Tân Kiểng, Tân Quy, một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Phú, Quận 7 được nêu tại khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường Tân Kiểng, Tân Quy, Tân

Phong, Tân Phú, Quận 7 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Khoa